

Số: 299/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1995. Trú tại: Số 1, thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Tou Prong Ma L1**, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 71; 81; 82; 83, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá L và bà Tou Prong Ma L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Tou Prong Ma L1 trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Bá T, sinh ngày 02/11/2016; Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 25/10/2017; Tou Prong Mi Na PA, sinh ngày 29/10/2019 cho đến ngày các con chung thành niên.

Ông Nguyễn Bá L cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Bá T, sinh ngày 02/11/2016; Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 25/10/2017; Tou Prong Mi Na PA, sinh ngày 29/10/2019 với mức 4.000.000đồng/tháng/3 cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận, ông Nguyễn Bá L nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0008276 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông Nguyễn Bá L đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- THA DS huyện Đức Trọng;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (Số 01/2017, ngày 03/01/2017);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh